

Số: 224/QĐ-TTHL

Hoa Lư, ngày 11 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai dự toán chi NSNN năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HOA LƯ

Căn cứ Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Thành phố Hoa Lư trực thuộc Sở Y tế tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ QĐ số 535/QĐ - SYT ngày 31 tháng 8 năm 2025 của Sở Y tế Tỉnh Ninh Bình về việc giao dự toán chi NSNN năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP;

Xét đề nghị của TP.Tài chính - Kế toán Trung tâm Y tế Hoa Lư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai dự toán chi NSNN năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP cụ thể như sau:

(Biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, các phòng chức năng có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, TCKT.



SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
TRUNG TÂM Y TẾ HOA LƯ

Chương: 423

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 224/QĐ-TTYT ngày 11 tháng 09 năm 2025)

ĐVT: 1.000 đ

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
A	Dự toán thu		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.006.649.280	
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ -131		
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ -132		
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ -139		
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.006.649.280	
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ -131		
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ -132	1.006.649.280	
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ -139		
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ -103		